TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày 08-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Ông Nguyễn Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây viết tắt là A); địa chỉ: Số 422 đường N, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Ngọc H – Nhân viên xử lý nợ, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 846/UQ-CNTL ngày 01 tháng 6 năm 2020); có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 01/D5/411 đường Đ, tổ dân phố Đ 10, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: A cấp tín dụng cho ông Nguyễn Thanh P theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.1110.101017 (Số tài khoản vay: 247672119) ngày 10/10/2017, chi tiết như sau: Số tiền vay là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng; Phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi

thanh toán số 163584999 của ông Nguyễn Thanh P tại A; Thời hạn cho vay: 48 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay (từ ngày 11/10/2017 đến ngày 10/10/2021); Mục đích cho vay: UIL – Tiêu dùng tín chấp – Hỗ trợ tiêu dùng – Tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Lãi suất trong hạn: 12,00%/năm (tính theo dư nợ ban đầu), 23,51%/năm (tính theo dư nợ cho vay thực tế); Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Thanh P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 19/02/2020, ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.1110.101017 nêu trên. Tạm tính đến ngày 08/01/2021, ông Nguyễn Thanh P đã trả cho A tổng số tiền: 55.036.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 38.036.000 đồng, nợ lãi là 17.000.000 đồng) và còn nợ A các khoản sau: Nợ gốc: 61.964.000 đồng; lãi trong hạn: 11.789.041 đồng; lãi quá hạn: 19.701.443 đồng; phạt chậm trả lãi: 1.517.483 đồng; tổng cộng: 94.971.967 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Vì vậy, A yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xem xét và phán quyết, buộc:

1. Ông Nguyễn Thanh P phải trả ngay cho A tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 08/01/2021 là 94.971.967 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng).

2. Ông Nguyễn Thanh P còn phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.1110.101017 kể từ ngày 09/01/2021 đến ngày trả hết nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là ông Nguyễn Thanh P, nhưng không thực hiện được, vì ông P không còn cư trú tại số 01/D5/411 đường Đà N, tổ dân phố Đ 10, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ ông P, nhưng không xác định được nơi cư trú hiện nay của ông P; nguyên đơn cũng không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú mới của ông P, mà chỉ cung cấp cho Tòa án địa chỉ nơi làm việc của ông P tại Chi nhánh Cảng C thuộc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Song, do ông P không hợp tác nên Tòa án đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án theo trường hợp cố tình giấu địa chỉ được quy định tại đoạn 1 điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.1110.101017 ngày 10/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Nguyễn Thanh P phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thanh P vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh P còn nợ A 94.971.967 đồng (trong đó nợ gốc: 61.964.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 11.789.041 đồng; nợ lãi quá hạn: 19.701.443 đồng; phạt chậm trả lãi: 1.517.483 đồng). Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của A về việc buộc ông Nguyễn Thanh P phải thanh toán toàn bộ số tiền trên và tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.1110 đến ngày thực tế thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn là ông Nguyễn Thanh P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa tổ chức tín dụng với cá nhân không có mục đích lợi nhuận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Thanh P; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 01/D5/411 đường Đ, tổ dân phố Đ 10, phường Đ 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh P vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 08/01/2021 là 94.971.967 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng), Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.1110.101017 (Số tài khoản vay: 247672119) ngày 10/10/2017 giữa A với ông Nguyễn Thanh P được thể hiện bằng văn bản; chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là những người có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn, mục đích, lãi suất vay, lãi chậm trả lãi, phương thức trả nợ… đều phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng này có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngay sau khi ký hợp đồng tín dụng, A đã giải ngân 01 lần cho ông P bằng cách chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản thanh toán của ông P tại A theo số tài khoản 163584999 ngày 10/10/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã vi phạm

nghĩa vụ thanh toán, mới trả được cho A tổng số tiền: 55.036.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 38.036.000 đồng, nợ lãi là 17.000.000 đồng). Ngày 19/02/2020, A đã gửi cho ông P Thông báo thu hồi nợ trước hạn, nhưng do ông P không trả nên đến ngày 06/3/2020 A đã chuyển khoản vay của ông P sang nợ quá hạn và khởi kiện ông P ra tòa là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 5 và Điều 6 của Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.1110.101017.

Ông P là người trực tiếp ký tên xác nhận vào Thông báo thu hồi nợ trước hạn và Thông báo chuyển nợ quá hạn của A; trên các văn bản này thể hiện số tiền ông P còn nợ của A và ông P không có ý kiến phản đối gì nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của A về việc buộc ông Nguyễn Thanh P phải thanh toán cho A số tiền tạm tính đến ngày 08/01/2021 là 94.971.967 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng) là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn - ông Nguyễn Thanh P còn phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.1110.101017 kể từ ngày 09/01/2021 đến ngày trả hết nợ, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: *"Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015"*. Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.1110.101017 (Số tài khoản vay: 247672119) ngày 10/10/2017 giữa A với ông Nguyễn Thanh P có thỏa thuận về việc trả lãi bao gồm: Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi đều phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là 4.748.600 đồng (đã được làm tròn). Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.030.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Thanh P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc: 61.964.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 11.789.041 đồng; nợ lãi quá hạn: 19.701.443 đồng; phạt chậm trả lãi: 1.517.483 đồng; tổng cộng: là 94.971.967 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng) theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.1110.101017 (Số tài khoản vay: 247672119) ngày 10/10/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/01/2021), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh P phải nộp 4.748.600 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 2.030.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017896 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VP; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình